

TỈNH ỦY NAM ĐỊNH
BAN TUYÊN GIÁO

*

Số 380-CV/BTGTU

V/v gửi tài liệu nghiên cứu, quán triệt, triển khai Chỉ thị số 12-CT/TW của Ban Bí thư

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Nam Định, ngày 26 tháng 5 năm 2022

Kính gửi: - Các sở, ban, ngành của tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh.

Căn cứ Hướng dẫn số 01-HD/BTGTW, ngày 18/4/2022 của Ban Đối ngoại Trung ương về quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TW, ngày 05/01/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả đối ngoại nhân dân trong tình hình mới” và thực hiện Kế hoạch số 39-KH/TU, ngày 04/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TW, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy gửi các địa phương, đơn vị tài liệu nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, triển khai Chỉ thị số 12-CT/TW do Ban Đối ngoại Trung ương biên soạn (gửi kèm công văn này).

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đề nghị các địa phương, đơn vị căn cứ Kế hoạch số 39-KH/TU, ngày 04/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tài liệu gửi kèm triển khai quán triệt, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; định kỳ đánh giá việc quán triệt, thực hiện các nội dung của Chỉ thị số 12-CT/TW và báo cáo kết quả về cấp ủy cấp trên theo quy định.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo TW, } (để báo cáo)
- Ban Đối ngoại TW, }
- Thường trực Tỉnh ủy, }
- Như trên,
- Lưu.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Phạm Văn Hà

TÀI LIỆU HỌC TẬP
Một số nội dung chính Chỉ thị số 12-CT/TW về
“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả
đối ngoại nhân dân trong tình hình mới”

I. MỘT SỐ NỘI DUNG CHÍNH TẠI CHỈ THỊ SỐ 12-CT/TW CẦN NẮM VỮNG

1. Quan điểm chỉ đạo

a. Về nội hàm đối ngoại nhân dân

Đối ngoại nhân dân (ĐNNĐ) là quan hệ và hoạt động đối ngoại giữa các cá nhân, tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ... của nước ta mà chủ thể chính là người dân, thành viên, hội viên Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các tổ chức nhân dân ở Trung ương và địa phương, với đối tác nước ngoài là các chính phủ, các đảng, các tổ chức phi chính phủ và tổ chức quần chúng của đảng, các doanh nghiệp, cá nhân người dân các nước...

ĐNNĐ là kênh chia sẻ thông tin, các mối quan tâm chung, tăng cường hiểu biết và hợp tác trong nhiều lĩnh vực, góp phần quan trọng trong thúc đẩy quan hệ hữu nghị và hợp tác nhân dân, xây dựng nền tảng xã hội tích cực, thuận lợi giữa Việt Nam và với các nước, phục vụ các nhiệm vụ bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước; đóng góp vào việc hoạch định, tuyên truyền và triển khai đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc trong quá trình hội nhập và hợp tác quốc tế của đất nước.

b. Về trụ cột ĐNNĐ

ĐNNĐ là một trong ba trụ cột, cùng với đối ngoại đảng và ngoại giao nhà nước tạo nên sức mạnh tổng hợp của đối ngoại Việt Nam. Trụ cột ĐNNĐ với sự tham gia chủ động của các tổ chức nhân dân và người dân, có đặc thù phù hợp với hệ thống chính trị Việt Nam, thể hiện sự đoàn kết, nhất trí của dân tộc Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo trên mặt trận đối ngoại. ĐNNĐ có quan hệ gắn kết chặt chẽ, thống nhất với hai trụ cột còn lại. Trong nhiều bối cảnh, điều kiện và đối tác cụ thể, ĐNNĐ với phương thức linh hoạt, mềm dẻo có khả năng phát huy tốt vai trò tiên phong, đột phá trong triển khai nhiều nhiệm vụ đối ngoại quan trọng, qua đó hỗ trợ đắc lực và hiệu quả cho đối ngoại đảng và ngoại giao nhà nước.

2. Mục tiêu

Củng cố, nâng cao hiệu quả công tác ĐNNĐ - một trong ba trụ cột của nền ngoại giao toàn diện, hiện đại của đất nước.

ĐNND cùng với đối ngoại đảng và ngoại giao nhà nước phát huy vai trò tiên phong trong việc tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác với nhân dân các nước, góp phần tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền quốc gia, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ lợi ích, quốc gia - dân tộc; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, huy động các nguồn lực bên ngoài, sự đoàn kết, ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân thế giới để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước; cùng với các lực lượng chính trị, xã hội và nhân dân tiến bộ trên thế giới phấn đấu vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác phát triển và tiến bộ xã hội.

3. Nhiệm vụ trọng tâm của ĐNND (08 nhiệm vụ cụ thể nêu tại Chỉ thị) gồm:

- (1) Quán triệt, nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của ĐNND.
- (2) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, toàn diện của Đảng, sự quản lý tập trung, hiệu quả của Nhà nước, sự phối hợp thống nhất giữa các tổ chức nhân dân Việt Nam.
- (3) Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển quan hệ đối tác ĐNND, đổi mới hình thức và nội dung hợp tác, mở rộng và nâng cao hiệu quả quan hệ.
- (4) Nâng tầm đối ngoại đa phương; đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác vận động, đấu tranh bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc trong các hoạt động ĐNND; tích cực vận động, đa dạng hóa và quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia - dân tộc.
- (5) Làm tốt công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài, phát huy vai trò cầu nối của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, góp phần thúc đẩy quan hệ tốt đẹp giữa Việt Nam với các nước.
- (6) Nâng cao hiệu quả công tác thông tin ĐNND, đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức và tư duy về thông tin đối ngoại.
- (7) Nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, tham mưu về ĐNND.
- (8) Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, hoàn thiện và thực thi hiệu quả hệ thống pháp luật về công tác ĐNND. Đổi mới, sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy, biên chế làm ĐNND. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác ĐNND.

II. ĐỊNH HƯỚNG MỘT SỐ BIỆN PHÁP TRIỂN KHAI 08 NHIỆM VỤ CỦA ĐNND

1. Tiếp tục quán triệt, tạo chuyển biến nhận thức sâu sắc hơn về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác ĐNND

- Tổ chức phổ biến, quán triệt đầy đủ và thường xuyên tinh thần và nội dung ý kiến chỉ đạo của Ban Bí thư tại Chỉ thị 12-CT/W để toàn bộ hệ thống chính trị có

nhận thức đầy đủ và thống nhất về ĐNND, đặc biệt cần nắm vững nội hàm, vị trí, vai trò, nhiệm vụ, tầm quan trọng của ĐNND. Đổi mới hình thức phổ biến, quán triệt theo hướng linh hoạt, phong phú (ứng dụng công nghệ thông tin, trực tuyến, trực tiếp) phù hợp với từng cơ quan, tổ chức, địa phương.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo, cấp ủy các cơ quan, tổ chức, địa phương trong chỉ đạo, chủ trì quán triệt Chỉ thị. Coi việc quán triệt và triển khai các nhiệm vụ của Chỉ thị là một trong những tiêu chí đánh giá thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, địa phương. Làm tốt công tác sơ kết, tổng kết thực hiện Chỉ thị.

2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, toàn diện của Đảng, sự quản lý tập trung, hiệu quả của Nhà nước, sự phối hợp thống nhất giữa các tổ chức nhân dân Việt Nam với vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam

a. Đối với các đoàn thể và tổ chức nhân dân

- Xây dựng kế hoạch, chương trình hành động với biện pháp triển khai phù hợp các định hướng nêu trên và thực tiễn yêu cầu công tác của tổ chức.

- Tăng cường trách nhiệm của lãnh đạo, tổ chức đảng trong chỉ đạo, quản lý, triển khai công tác ĐNND; tăng cường các biện pháp nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động ĐNND của tổ chức; thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước liên quan hoạt động ĐNND; rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện, ban hành các văn bản chỉ đạo nhằm tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác ĐNND trong nội bộ tổ chức, quy chế hoạt động đối ngoại của tổ chức; định kỳ đánh giá tình hình thực hiện Chỉ thị trong phạm vi chức trách được giao của tổ chức. Hằng năm, báo cáo kết quả với Ban Bí thư qua Ban Đối ngoại Trung ương.

- Tăng cường các cơ chế phối hợp, trao đổi định kỳ về thông tin, kinh nghiệm công tác ĐNND trong nội bộ cũng như giữa các tổ chức, đặc biệt là giữa các tổ chức có vai trò nòng cốt là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam.

b. Đối với các bộ, ban, ngành, địa phương

- Trên cơ sở nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, nhiệm vụ của ĐNND, các tỉnh ủy, thành ủy phân công lãnh đạo phụ trách công tác ĐNND; phân công cơ quan, tổ chức làm đầu mối tham mưu cho cấp ủy về công tác ĐNND. Các bộ, ngành phân công đơn vị đầu mối quản lý nhà nước đối với ĐNND.

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch hành động, định hướng, phân vai, phân nhiệm rõ nét giữa ba trụ cột, hình thành các cơ chế phối hợp giữa các chủ đề

làm đối ngoại với các chủ thể làm ĐNND (lưu ý các tổ chức có vai trò nòng cốt là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam).

3. Chủ động xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển quan hệ đối tác ĐNND, đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả trong các lĩnh vực. Đổi mới hình thức và nội dung hợp tác, mở rộng và nâng cao hiệu quả quan hệ

a. Đối với các đoàn thể và tổ chức nhân dân

- Với các đối tác ở các nước láng giềng: Xây dựng các kế hoạch hành động nhằm thúc đẩy quan hệ đi vào chiều sâu, tăng cường hiệu quả hợp tác với các đối tác của Lào, Trung Quốc, Cam-pu-chia; quan tâm triển khai các hoạt động tạo dựng sự tin cậy, tình cảm đoàn kết, tinh thần hợp tác; chú trọng tính chính trị - đối ngoại trong các cơ chế, hoạt động giao lưu; nâng cao hiệu quả các cơ chế giao lưu, hợp tác, kết nghĩa địa phương, góp phần xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác, phát triển; chú trọng việc gây dựng và nuôi dưỡng quan hệ hữu nghị trong thế hệ trẻ. Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả các cơ chế giao lưu, hợp tác nhân dân ba nước Việt Nam - Lào - Cam-pu-chia. Nghiên cứu khả năng tham gia, thúc đẩy hình thành các cơ chế đối ngoại, hợp tác, giao lưu nhân dân (Mặt trận Tổ quốc, thanh niên, phụ nữ, công đoàn, nông dân...), các mạng lưới nhân dân phù hợp tại khu vực sông Mê Công.

- Với các đối tác ở các nước lớn hoặc thuộc các thể chế quan trọng (Mỹ, Nga, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Ôt-trây-li-a, Liên hợp quốc, EU...): Đánh giá tình hình quan hệ, tranh thủ khai thác thế mạnh của từng đối tác (như đổi mới sáng tạo, công nghệ cao...), xây dựng chiến lược/kế hoạch mở rộng, phát triển quan hệ với các đối tác trong các lĩnh vực hợp tác phát triển, kết nối kinh tế thương mại, xúc tiến du lịch, đầu tư, văn hóa, giáo dục, giao lưu thanh niên, sinh viên, lãnh đạo trẻ, lãnh đạo nữ, hợp tác phi chính phủ nước ngoài, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu...

- Với các đối tác, bạn bè truyền thống: Tiếp tục duy trì, củng cố quan hệ, tiếp tục phát huy giá trị của “thế hệ Việt Nam”, chú trọng phát triển quan hệ với thế hệ tiếp nối, đặc biệt là thế hệ trẻ thông qua các hoạt động giao lưu nhân dân, quảng bá văn hóa, du lịch; tham gia các cơ chế và hoạt động hợp tác nhân dân phù hợp do các tổ chức bạn bè truyền thống thành lập và tổ chức. Có các hình thức tri ân phù hợp, kịp thời, khơi dậy truyền thống và tình cảm đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau, hỗ trợ đối tác, bạn bè truyền thống trong việc kế thừa và phát huy tình hữu nghị.

- Đẩy mạnh việc mở rộng quan hệ với các tổ chức, cá nhân có thiện chí với Việt Nam.

- Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, Liên hiệp hữu nghị, Liên hiệp các hội khoa học - kỹ thuật, Liên hiệp các hội văn học - nghệ thuật (gồm cả các đơn vị thành viên, trực thuộc), các hội kinh tế, hội nghề nghiệp... nghiên cứu, xây dựng các chương trình, kế hoạch hội nhập quốc tế, các kế hoạch phát triển quan hệ đối tác, ưu tiên quan hệ với các đối tác tiềm năng, mở rộng mạng lưới bạn bè, đối tác nước ngoài cả ở trong và ngoài nước, tập trung vào các lĩnh vực hợp tác phát triển bền vững, phát triển nguồn nhân lực, tranh thủ kinh nghiệm, cách làm tốt từ bạn bè đối tác quốc tế.

- Các đoàn thể, tổ chức nhân dân kịp thời thích nghi, chủ động, linh hoạt duy trì, phát triển quan hệ hữu nghị hợp tác với đối tác, bạn bè quốc tế trong bối cảnh đại dịch và hậu đại dịch; quan tâm, phối hợp triển khai các đề xuất, sáng kiến do Việt Nam nêu về hợp tác phòng, chống dịch Covid-19 và phục hồi sau đại dịch.

b. Đối với các bộ, ban, ngành, địa phương

- Các bộ, ngành, nghiên cứu, đề xuất các cơ chế đặt hàng/ giao nhiệm vụ phù hợp chức năng, nhiệm vụ để các hội tham gia các chương trình đề án của Nhà nước, địa phương để vừa có thể phát huy vai trò và đóng góp tích cực vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế, vừa chủ động hơn về nguồn lực, kinh phí hoạt động, giảm dần phụ thuộc vào hỗ trợ từ ngân sách thường xuyên.

- Hỗ trợ các đoàn thể, tổ chức nhân dân trong các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức và năng lực hội nhập quốc tế.

- Với các địa phương, cần xây dựng chiến lược, chương trình phát triển quan hệ đối tác phù hợp với thế mạnh, đặc thù, điều kiện của mỗi địa phương, đặc biệt là các địa phương có biên giới với các nước láng giềng.

4. Nâng tầm đối ngoại đa phương; đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác vận động, đấu tranh bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc trong các hoạt động đối ngoại nhân dân; tích cực vận động, đa dạng hóa và quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia - dân tộc

a. Đối với các đoàn thể và tổ chức nhân dân

- Chủ động nghiên cứu, đề xuất xây dựng chiến lược, chương trình tham gia sâu rộng và hiệu quả của các tổ chức trong một số cơ chế, diễn đàn đa phương quốc tế và khu vực quan trọng, trước hết là các cơ chế tư vấn, hợp tác dành cho các tổ chức phi chính phủ của Liên hợp quốc (ECOSOC, Hội đồng Nhân quyền), các cơ chế của ILO, ASEAN, APEC, hợp tác tiểu vùng Mê Công và Mê Công mở rộng. Thúc đẩy các hoạt động tăng cường nhận thức về ASEAN, gắn kết các nội dung của Cộng đồng ASEAN với vấn đề Biển Đông, nguồn nước sông Mê Công,

chống biến đổi khí hậu... Tăng cường các hoạt động kết nối, giao lưu, hợp tác trong ASEAN, ASEAN với các đối tác.

- Tích cực phát huy sáng kiến, tiếp tục đề xuất đăng cai một số hoạt động lớn, quan trọng, đảm nhận một số trọng trách trong cơ quan lãnh đạo, điều hành của các cơ chế hợp tác nhân dân quan trọng, phù hợp lợi ích và khả năng của ta.

- Các đoàn thể, tổ chức nhân dân chủ động quán triệt quán triệt chỉ đạo của Đảng, nâng cao nhận thức, ý thức về nhiệm vụ tham gia bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc; xây dựng chương trình, kế hoạch, đề ra nhiệm vụ, biện pháp nâng cao tính chính trị trong các hoạt động đối ngoại, tích cực tham gia các hoạt động phù hợp bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, nhất là chủ quyền biển, đảo; bảo vệ, tuyên truyền thành tựu quyền con người, đấu tranh với các thế lực chống phá ta trên lĩnh vực dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo... Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, đấu tranh bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc tại các cơ chế đa phương mà ta là thành viên. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trong các lĩnh vực hợp tác trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc, luật pháp, thông lệ quốc tế và phương châm vừa hợp tác vừa đấu tranh.

- Tăng cường tiếng nói của đại diện các đoàn thể, tổ chức nhân dân trong các vấn đề đối nội và đối ngoại, trong vận động, đấu tranh dư luận trong và ngoài nước trước các thông tin, quan điểm, luận điệu sai trái, thù địch, đặc biệt tại các diễn đàn đa phương và trên không gian mạng trên cơ sở xác định, phân loại rõ từng đối tượng, địa bàn.

- Chủ động tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm, phối hợp hành động trong các vấn đề liên quan đến việc đấu tranh, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc nhằm tạo sự thống nhất trong nhận thức về nhiệm vụ, tạo ra một mặt trận chung phục vụ lợi ích lâu dài trong quan hệ đối ngoại của Việt Nam.

- Nghiên cứu các hình thức biểu dương, khen thưởng đối với các cá nhân tổ chức nhân dân có nhiều đóng góp cho việc tuyên truyền, vận động, đấu tranh, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc.

b. Đối với các bộ, ban, ngành, địa phương

Nghiên cứu, đề xuất xây dựng chiến lược, chương trình hành động trong đó chú trọng tăng cường và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức nhân dân tham gia sâu rộng và hiệu quả trong các cơ chế, diễn đàn đa phương quốc tế và khu vực quan trọng.

5. Làm tốt công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài, gắn kết phong trào, hoạt động của hội đoàn người Việt Nam ở nước ngoài với phong trào, hoạt động của các tổ chức nhân dân ở trong nước; phát huy vai trò cầu

nội của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, góp phần thúc đẩy quan hệ tốt đẹp giữa Việt Nam với các nước

a. Đối với các đoàn thể và tổ chức nhân dân

- Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các Liên hiệp hội thường xuyên và kịp thời phối hợp với Bộ ngoại giao, Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài nắm bắt thông tin, tâm tư, nguyện vọng của người Việt Nam ở nước ngoài; nghiên cứu, tham mưu, dự báo sớm các vấn đề nảy sinh liên quan đến khiếu nại và hội đoàn của kiều bào để báo cáo, đề xuất kiến nghị liên quan. Phối hợp với Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thiết lập quan hệ mật thiết và tăng cường công tác thông tin hai chiều giữa cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài với các tổ chức cá nhân và địa phương trong nước nhằm kết nối, mở rộng quan hệ thương mại, đầu tư, quảng bá du lịch, văn hóa, giao lưu nhân dân.

- Phát huy nguồn lực của người Việt Nam ở nước ngoài trong công tác xây dựng tình hữu nghị và hợp tác với người dân, chính quyền nước sở tại. Huy động sự tham gia đóng góp của đội ngũ chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài có ảnh hưởng trong các lĩnh vực phát triển bền vững, chuyển đổi số, tăng cường năng lực cạnh tranh quốc gia... Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Ngoại giao trong xây dựng kế hoạch nhằm tăng cường kết nối với các du học sinh Việt Nam ở nước ngoài và lưu học sinh ở nước ngoài tại Việt Nam, đội ngũ có vai trò cầu nối hiệu quả trong ĐNND.

- Thúc đẩy việc tổ chức, thành lập và cho định hướng hoạt động của các hội đoàn tại những nước có đông kiều bào và các hội hữu nghị với Việt Nam ở nước ngoài tại các địa bàn trọng điểm, tổ chức của trí thức, doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài, nghiên cứu và tham gia đóng góp chính sách về người Việt Nam ở nước ngoài.

b. Đối với các bộ, ban ngành, địa phương

- Thúc đẩy xem xét vấn đề công nhận các chi hội của người Việt Nam ở nước ngoài là thành viên của một số tổ chức chính trị - xã hội trong nước trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

- Hình thành cơ chế trao đổi, phối hợp giữa các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài với các lực lượng làm công tác ĐNND và trong việc hỗ trợ hoạt động của các tổ chức hữu nghị với Việt Nam ở nước ngoài tại các địa bàn trọng điểm.

6. Nâng cao hiệu quả công tác ĐNND, trên cơ sở bám sát “Chiến lược thông tin đối ngoại đến năm 2030, tầm nhìn 2045” (sáp ban hành), đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức và tư duy thông tin đối ngoại

a. Đối với các đoàn thể và tổ chức nhân dân

- Truyền thông, vận động sự ủng hộ của bạn bè quốc tế và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài đối với chính sách đối nội, đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta trong bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả truyền truyền, cung cấp thông tin về đường lối đối ngoại của nước ta trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng, nâng cao nhận thức của quần chúng, hội viên trong và ngoài nước về tình hình trong nước, quốc tế, khu vực, các vấn đề đối ngoại và hội nhập quốc tế, kết hợp chặt chẽ thông tin đối nội và thông tin đối ngoại.

- Ứng dụng thành tựu phát triển của các nền tảng công nghệ số, các ứng dụng truyền thông mới, chủ động tận dụng mạng xã hội; đổi mới, hiện đại hóa, đa dạng hóa nội dung, hình thức, ngôn ngữ, cách thể hiện trong các tài liệu, ấn phẩm truyền truyền theo hướng dễ đọc, dễ hiểu, dễ thu hút, dễ lan tỏa trên không gian mạng; tăng cường thông tin bằng tiếng nước ngoài; xác định các mục tiêu, sản phẩm cụ thể đối với từng đối tượng khác nhau.

- Tăng cường hợp tác xây dựng các sản phẩm truyền thông; tăng cường hợp tác, giao lưu giữa cơ quan báo chí, phóng viên Việt Nam cũng như quan hệ Việt Nam với các nước.

b. Đối với các bộ, ban, ngành, địa phương

- Các cơ quan chức năng, nhất là Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Ngoại giao tăng cường trao đổi thông tin về tình hình thế giới, khu vực và các nước, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước, chủ trương, quan điểm của ta trong các vấn đề khu vực và thế giới cho các đoàn thể, tổ chức nhân dân để nắm bắt và vận dụng trong quá trình tham gia các hoạt động ĐNND, bảo đảm phù hợp chủ trương, đường lối đối ngoại của ta.

- Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường cung cấp thông tin, định hướng cho các đoàn thể và tổ chức nhân dân trong công tác thông tin đối ngoại, góp phần tạo sự thống nhất trong Đảng, tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân về quan điểm đối với các vấn đề liên quan đối ngoại.

7. Nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, tham mưu về ĐNND; chủ động theo dõi, kịp thời nắm bắt thông tin về tình hình, xu hướng phát triển của các vấn đề toàn cầu, các phong trào chính trị - xã hội, phong trào dân sinh, dân chủ, tiến bộ xã hội trên thế giới; chủ động nghiên cứu, xây dựng kế hoạch mở rộng, phát triển chiều sâu quan hệ với các đối tác

a. Đối với các đoàn thể và tổ chức nhân dân

Quan tâm, tăng cường công tác nghiên cứu, tham mưu; phát huy sự chủ động, linh hoạt và vai trò của ĐNND trong việc theo dõi, nắm bắt, chia sẻ thông tin về tình hình, xu hướng phát triển, ưu tiên về lĩnh vực hoạt động và quan hệ của các đối tác, các lực lượng chính trị trên thế giới. Chủ động nghiên cứu, xây dựng kế hoạch ưu tiên mở rộng, phát triển chiều sâu trong quan hệ với các đối tác theo từng giai đoạn, địa bàn và lĩnh vực; chủ động đề xuất các sáng kiến có lợi cho cộng đồng, đất nước, cả về song phương và đa phương. Tích cực đóng góp ý kiến, đề xuất tham gia các hoạt động, các chương trình, đề án thúc đẩy đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước, đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tồn tại trong quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với các nước.

b. Đối với các bộ, ban, ngành, địa phương

Xây dựng chương trình, kế hoạch tổng thể nhằm củng cố, nâng cao hiệu quả các cơ chế phối hợp giữa các lực lượng làm đối ngoại nhân dân, giữa ba trụ cột đối ngoại, giữa các cơ quan đầu mối đối ngoại ở Trung ương và địa phương. Nghiên cứu, đề xuất, củng cố các cơ chế liên ngành trong một số nhiệm vụ đối ngoại và một số lĩnh vực quan trọng như bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, thông tin đối ngoại, tiếp nhận viện trợ có yếu tố nước ngoài, viện trợ cho nước ngoài... huy động cán bộ chuyên trách về đối ngoại nhân dân tham gia các hoạt động, chương trình, đề án lớn có yếu tố đối ngoại.

8. Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, hoàn thiện và thực thi hiệu quả hệ thống pháp luật về công tác ĐNND trong tình hình mới. Đổi mới, sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy, biên chế làm ĐNND. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác ĐNND

a. Đối với các đoàn thể và tổ chức nhân dân

- Tăng cường và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ ĐNND thông qua tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ.

- Tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, hội viên tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn do các cơ quan, địa phương tổ chức. Vận động đối tác hỗ trợ nguồn lực (tài chính, chuyên gia...) và chủ động tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực cán bộ, hội viên. Nghiên cứu giải pháp thành lập loại hình quỹ hoạt động cho ĐNND trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật để thu hút sự đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức phi chính phủ, các doanh nghiệp của Việt Nam và nước ngoài.

b. Đối với các bộ, ban, ngành, địa phương

- Trên cơ sở nâng cao nhận thức về công tác ĐNND, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác ĐNND, đồng thời, tăng cường quan

tâm đầu tư cho công tác ĐNND. Rà soát, đánh giá, bổ sung, điều chỉnh các chủ trương, chính sách hỗ trợ việc triển khai công tác ĐNND. Có các cơ chế bảo đảm điều kiện, kinh phí cho các hoạt động ĐNND, nhất là những chương trình, hoạt động theo kế hoạch và chỉ đạo của Đảng và Nhà nước.

- Rà soát, đánh giá, bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện các cơ chế chỉ đạo và xây dựng mới các văn bản pháp quy, các quy định, các quy chế quản lý ĐNND theo hướng tăng cường đơn giản hóa thủ tục hành chính, phân cấp thẩm quyền gắn với trách nhiệm của các đảng đoàn, lãnh đạo các tổ chức, các cấp lãnh đạo, quản lý.

- Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho các cán bộ làm công tác ĐNND nhằm nâng cao năng lực về chính trị, nghiệp vụ và ngoại ngữ./.